



**BỘ Y TẾ**  
**CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: 11976/2017/ATTP-XNCB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2017

## **XÁC NHẬN CÔNG BỐ PHÙ HỢP QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM**

Cục An toàn thực phẩm xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm của:

*Tên tổ chức, cá nhân:* Công ty TNHH DV & TM Mesa

*Địa chỉ:* 20 Bùi Thị Xuân- Phường Bùi Thị Xuân - Quận Hai Bà Trưng- TP Hà Nội

*Điện thoại:* 0438263418

*Fax:*

*Email:* ngan.nk@mesa.vn

*Cho sản phẩm:* Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Blackmores Bio C 1000mg

Sản phẩm trên thuộc nhóm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe do Blackmores Ltd; Địa chỉ: 20 Jubilee Avenue, Warriewood NSW 2102 Australia, Australia (Úc) sản xuất phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

Định kỳ 3 năm tổ chức, cá nhân phải thực hiện lại việc đăng ký bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thanh Phong**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CÔNG BỐ PHÙ HỢP QUY ĐỊNH AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: 26/2016/0100520429-CBPH

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty TNHH DV & TM Mesa**

Địa chỉ: 20 Bùi Thị Xuân- Phường Bùi Thị Xuân - Quận Hai Bà Trưng- TP Hà Nội

Điện thoại: 0438263418

Fax:

E-mail: ngan.nk@mesa.vn

### **CÔNG BỐ**

Sản phẩm: **Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Blackmores Bio C 1000mg**

Sản xuất tại: **Blackmores Ltd**

Địa chỉ: 20 Jubilee Avenue, Warriewood NSW 2102 Australia

Xuất xứ: Australia (Úc)

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/quy định an toàn thực phẩm:

46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; Thông tư 08/2004/TT-BYT của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý các sản phẩm thực phẩm chức năng

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

**Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2017**  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Luu Văn Ngọc**



## BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

|   |  |                           |
|---|--|---------------------------|
| <b>Phòng đăng ký kinh doanh-<br/>Sở Kế hoạch và Đầu tư<br/>Thành Phố Hà Nội</b> | <b>Thực phẩm bảo vệ sức khỏe</b>                     | <b>Số:</b>                |
| Công ty TNHH DV & TM<br>Mesa  | Thực phẩm bảo vệ sức khỏe<br>Blackmores Bio C 1000mg | Có hiệu lực kể từ ngày ký |

### 1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

#### 1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

| Stt | Tên chỉ tiêu      | Yêu cầu                       |
|-----|-------------------|-------------------------------|
| 1   | Trạng thái        | Viên nén                      |
| 2   | Màu sắc           | Màu vàng cam                  |
| 3   | Mùi, vị           | Mùi vị đặc trưng của sản phẩm |
| 4   | Các đặc tính khác |                               |

#### 1.2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

| Stt | Tên chỉ tiêu    | Đơn vị tính | Mức công bố    | Mức đáp ứng/<br>khẩu phần ăn  |
|-----|-----------------|-------------|----------------|---|
| 1   | Độ ẩm           | %           | ≤ 4            |   |
| 2   | Protein         | %           | 0,62 ( ± 10% ) |   |
| 3   | Lipid           | %           | 0,55 ( ± 10% ) |   |
| 4   | Carbohydrate    | %           | 83,8 ( ± 10% ) |   |
| 5   | Tro             | %           | 13,3 ( ± 10% ) |   |
| 6   | Khối lượng viên | mg/ viên    | 1589 ( ± 10% ) |   |
| 7   | Vitamin C       | mg/viên     | 1000 ( ± 20% ) | Nam từ 13 đến 15 tuổi: 1538%, nữ từ 13 đến 15 tuổi: 1538%; Nam từ 15 đến 18 tuổi: 1538%, nữ từ 15 đến 18 tuổi: 1538%; Nam từ 19 đến 50 tuổi: 1429%, nữ từ 19 đến 50 tuổi: 1429%; Nam từ 51 đến 60 tuổi: 1429%, nữ từ 51 đến 60 tuổi: 1429%; Nam ≥ 60 tuổi: 1429%, nữ ≥ 60 tuổi: 1429% |



|    |  |           |              |   |
|----|--|-----------|--------------|---|
|    |  |           |              | 60 tuổi: 1429%,<br>nữ ≥ 60 tuổi:<br>1429%; Phụ nữ<br>mang thai:<br>1250%; Bà mẹ<br>cho con bú:<br>1053% |
| 8  | Citrus bioflavonoids extract<br>(chiết xuất cam, quýt,<br>chanh) | Định tính | Dương tính   |   |
| 9  | Rustoside (Rutin)  | mg/viên   | 50 ( ± 20% ) |   |
| 10 | Acerola extract (Chiết xuất<br>trái sơ ri)                       | Định tính | Dương tính   |   |
| 11 | Thời gian rã   | phút      | ≤ 30         |   |

### 1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

| Stt | Tên chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Mức tối đa      |
|-----|----------------|-------------|-----------------|
| 1   | TSVSVHK        | cfu/g       | 10 <sup>4</sup> |
| 2   | Coliforms      | cfu/g       | 10              |
| 3   | E.coli         | cfu/g       | 3               |
| 4   | S.aureus       | cfu/g       | 10              |
| 5   | Cl.perfringens | cfu/g       | 10              |
| 6   | Salmonella     | cfu/25g     | 0               |
| 7   | B.cereus       | cfu/g       | 10              |
| 8   | TSBTNM-M       | cfu/g       | 10 <sup>2</sup> |

### 1.4. Hàm lượng kim loại nặng:

| Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|--------------|-------------|------------|
| 1   | Chì          | mg / kg     | 3,0        |
| 2   | Thủy ngân    | mg / kg     | 0,1        |
| 3   | Cadimi       | mg / kg     | 1,0        |

### 1.5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

| Stt | Tên chỉ tiêu                | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|-----------------------------|-------------|------------|
| 1   | Hàm lượng Aflatoxin B1      | ppb         | 5          |
| 2   | Hàm lượng Aflatoxin tổng số | ppb         | 15         |



Dur lượng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất độc hại khác phù hợp với qui định tại Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ y tế

**1.6. Các chỉ tiêu khác:**

**2. THÀNH PHẦN CẤU TẠO**

Thành phần chính: Ascorbic Acid 400mg, calcium ascorbate dihydrate 400mg, sodium ascorbate 350mg, rutoside 50mg, hesperidin 50mg, rosa canina (rosehips) extract (chiết xuất tầm xuân) tương đương 250mg quả khô, citrus bioflavonoids extract (chiết xuất cam, quýt, chanh) 25mg, malpighia glabra (acerola) extract (chiết xuất trái sơ ri) tương đương 50mg quả khô

Phụ liệu: Cellulose-microcrystalline, croscarmellose sodium, calcium hydrogen phosphate, yellow coating powder (chứa hypromellose, macrogol 4000, titanium dioxide, talc-purified, iron oxide yellow), hypromellose, magnesium stearate, silica colloidal-anhydrous, maltodextrin, tinh bột, tartaric acid, sáp ong.

**3. THỜI HẠN SỬ DỤNG:**

48 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn dùng ghi trên bao bì sản phẩm

**4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:**

**Công dụng:**

Hỗ trợ tăng sức đề kháng của cơ thể, bền thành mạch, chống chảy máu chân răng.

\* Lưu ý: Sản phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

**Đối tượng:**

Người trưởng thành . Trẻ em 4-12 tuổi chỉ sử dụng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

**Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

Hướng dẫn sử dụng:

Người lớn dùng 1 viên hàng ngày trong bữa ăn hoặc theo chỉ định của bác sĩ. Trong trường hợp bị cảm cúm có thể tăng lên 3 viên một ngày.

Trẻ em từ 4-12 tuổi: Chỉ sử dụng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Không dùng cho trẻ dưới 4 tuổi nếu không có chỉ dẫn của bác sĩ.

Vitamin mang tính chất bổ sung, không thay thế cho chế độ ăn uống cân bằng hàng ngày. Phụ nữ mang thai và cho con bú hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng.

Bảo quản:

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30 độ C, ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

**5. CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI**

Chất liệu bao bì: Đóng trong lọ thủy tinh, nắp nhựa trắng, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ y tế

Quy cách đóng gói: 31 viên/lọ

**6. QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

**7. CÁC BIỆN PHÁP PHÂN BIỆT THẬT, GIẢ (NẾU CÓ)**



**8. NỘI DUNG GHI NHÃN**

Xem phụ lục đính kèm

**9. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Xuất xứ: Australia (Úc)

Nhà sản xuất: Blackmores Ltd

Địa chỉ: 20 Jubilee Avenue, Warriewood NSW 2102 Australia

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mesa

Địa chỉ: Số 20 Bùi Thị Xuân, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.38263418

Fax: 0439431812

**Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2017**  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Lưu Văn Ngọc**



ITEM CODE

|      |             |
|------|-------------|
| Ⓢ    | BATCH CODE  |
| EXP. | EXPIRY DATE |

Free advice from a Blackmores naturopath:  
 Call 1800 803 780 (Aus) or 0508 757 473 (NZ)  
 or visit [www.blackmores.com.au](http://www.blackmores.com.au) BLACKMORES LTD 012070  
 20 Liddle Avenue, Warriewood NSW 2102  
 AUSTRALIA, Auckland NEW ZEALAND

# BLACKMORES

## COLD RELIEF

# BIO C® 1000mg

### HIGH POTENCY FORMULA

- Reduces the severity and duration of colds
- Potent antioxidant



DIETARY SUPPLEMENT | 31 LOW ACID TABLETS | AUST L 158507

#### What is Blackmores Bio C® 1000mg?

A high potency formula containing citrus bioflavonoids extract to help boost its action in the body.

#### Blackmores Bio C® 1000mg helps to:

- ✓ Reduce the severity and duration of colds
- ✓ Support skin suppleness via its role in collagen production
- ✓ Protect against free radical damage
- ✓ Promote wound healing

#### How to use:

**Adults** – Take 1 tablet a day with a meal, or as professionally prescribed. At the onset of cold symptoms the dose may be increased to 3 tablets a day. **Children 4-12 years** – Only as professionally prescribed. Not to be used by children under 4 years of age without medical advice. If symptoms persist see your healthcare professional. Vitamin supplements should not replace a balanced diet. If you are pregnant or breastfeeding consult your healthcare professional before use. Store below 30°C in a dry place away from direct sunlight.

#### Active ingredients per tablet:

|                              |        |                             |        |
|------------------------------|--------|-----------------------------|--------|
| Ascorbic acid                | 400 mg | Hesperidin                  | 50 mg  |
| Sodium ascorbate             | 350 mg | Rose carnis (Rosehips)      |        |
| Calcium ascorbate dihydrate  | 400 mg | extract equiv. to dry fruit | 250 mg |
| (Total Vitamin C 1000 mg)    |        | Malpighia glabra (Acerola)  |        |
| Citrus bioflavonoids extract | 25 mg  | extract equiv. to dry fruit | 50 mg  |
| Rutin                        | 50 mg  |                             |        |

No added salt, yeast, gluten, wheat, milk derivatives, preservatives, artificial flavours or sweeteners.





**NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ**  
**Thực phẩm bảo vệ sức khỏe**  
**BLACKMORES BIO C 1000 mg**

**Thành phần chính:** Ascorbic Acid 400mg, calcium ascorbate dihydrate 400mg, sodium ascorbate 350mg, rutoside 50mg, hesperidin 50mg, rosa canina (rosehips) extract (chiết xuất tầm xuân) tương đương 250mg quả khô, citrus bioflavonoids extract (chiết xuất cam, quýt, chanh) 25mg, malpighia glabra (acerola) extract (chiết xuất sori) tương đương 50mg quả khô.

*Phụ liệu: Cellulose-microcrystalline, croscarmellose sodium, calcium hydrogen phosphate, yellow coating powder (chứa hypromellose, macrogol 4000, titanium dioxide, talc-purified, iron oxide yellow), hypromellose, magnesium stearate, silica colloidal-anhydrous, maltodextrin, tinh bột bắp, tartaric acid, sáp ong.*

**Hạn sử dụng:** 48 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn dùng ghi trên nhãn chính sản phẩm

**Công dụng:**

Hỗ trợ tăng sức đề kháng của cơ thể, bền thành mạch, chống chảy máu chân răng.

*\* Lưu ý: Sản phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh*

**Đối tượng sử dụng:**

Người trưởng thành. Trẻ em 4-12 tuổi chỉ sử dụng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

**Hướng dẫn sử dụng:**

Người lớn dùng 1 viên hàng ngày trong bữa ăn hoặc theo chỉ định của bác sĩ. Trong trường hợp bị cảm cúm có thể tăng lên 3 viên một ngày.

Trẻ em từ 4-12 tuổi: chỉ sử dụng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Không dùng cho trẻ dưới 4 tuổi nếu không có chỉ dẫn của bác sĩ.

Vitamin mang tính chất bổ sung, không thay thế cho chế độ ăn uống cân bằng hàng ngày. Phụ nữ mang thai và cho con bú hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng.

**Bảo quản:** Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30 độ C, ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

**Quy cách đóng gói :** 31 viên/lọ

**Xuất xứ:** Australia (Úc)

**Nhà sản xuất:** Blackmores Ltd.

**Địa chỉ:** 20 Jubilee Avenue, Warriewood NSW 2102 Australia

**Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI MESA**

**Địa chỉ:** Số 20 Bùi Thị Xuân, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

**Điện thoại:** 04.38263418/08.62979430      **Fax:** 04.39431812

**Số XNCB:**